

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Năm báo cáo 2012

#### I. Thông tin chung.

##### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hùng Vương.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 99/UBCK-GP.
- Vốn điều lệ: 50.200.000.000 VND.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.200.000.000 VND.
- Địa chỉ: Khu B số 28 Phùng Khắc Khoan, P.Dakao, Q.1, TP.HCM.
- Số điện thoại: 08 62915358                      Fax: 08 62915359.
- Website: [info@hungvuongsc.com.vn](mailto:info@hungvuongsc.com.vn).
- Mã số thuế                      : 0306353700

##### 2. Quá trình phát triển:

- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 07 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Nguyễn Thị Hương sang Ông Trương Hải Hưng.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 11 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi địa điểm trụ sở chính từ 170-172-172E Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM sang Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 06 năm 2010, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Trương Hải Hưng sang Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

##### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh: Môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán, trong đó hoạt động môi giới mang về doanh thu khoảng 23.5%, lãi tiền gửi ngân hàng 53.8%, doanh thu còn lại từ dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán và bảo lãnh cầm cố.



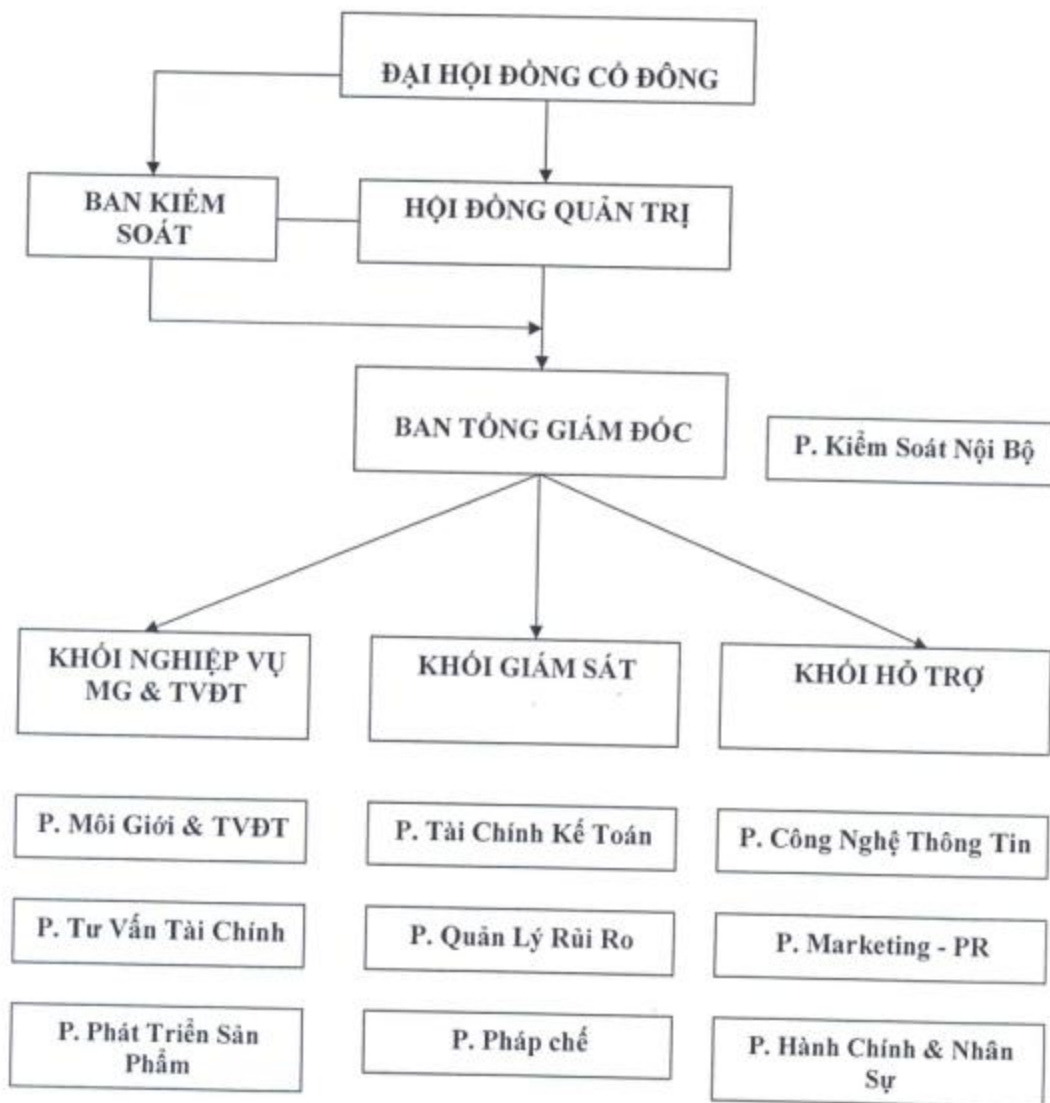
- Địa bàn kinh doanh: Hiện tại Công ty đang hoạt động tại địa chỉ là Khu B số 28 Phùng Khắc Khoan, P.Dakao, Q.1, TP.HCM

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Cơ cấu tổ chức của công ty



## 5. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: tăng doanh thu và có lợi nhuận
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung nguồn lực phát triển mảng hoạt động môi giới, cải thiện doanh thu và lên kế hoạch tăng vốn đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

Với bối cảnh thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn chuyển đổi mạnh cả về lượng và chất như hiện nay, Công ty CP Chứng khoán Hùng Vương đánh giá đây cũng là thời điểm thuận lợi và rất thách thức nhằm tạo nên sự “thay đổi” của HVS. Muốn đạt được điều đó, Công ty sẽ có kế hoạch đầu tư hơn về mặt hệ thống và nguồn vốn. Chúng ta đã có thế mạnh về sự linh hoạt trong chính sách khách hàng và tiềm năng khách hàng, cần thiết có sự thay đổi về mặt công nghệ và tài chính, HVS sẽ tạo nên sự đột biến.

Phát triển nguồn nhân lực về chiều sâu (tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá về chuyên môn, nghiệp vụ, thi lấy chứng chỉ hành nghề). Đồng hành cùng các doanh nghiệp hỗ trợ quỹ bảo lụt.

- Các rủi ro: Với mức vốn hiện có, Công ty chủ yếu tập trung và mảng dịch vụ tư vấn và môi giới và khoản tiền mặt hiện có chủ yếu là gửi ngân hàng nên khả năng rủi ro phát sinh là rất ít.

## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ việc suy thoái của thị trường tài chính vào những tháng cuối năm, với việc tập trung chính sách vào việc phát triển các tài khoản VIP trong năm 2012 và sự hỗ trợ lớn của BGD trong việc sử dụng linh hoạt các chính sách khách hàng thì doanh thu từ hoạt động môi giới và các sản phẩm dịch vụ (cầm cố, ứng trước) đã tăng trưởng khá mạnh so với năm 2011. Doanh thu dịch vụ môi giới và ứng trước tiền bán tăng khoảng 85.2%, việc tăng vốn từ cuối năm 2011 nhưng năm 2012 lãi suất ngân hàng giảm khá mạnh nên doanh thu từ lãi tiền gửi chỉ tăng khoảng 48%.

### 2. Tổ chức nhân sự:

Công ty vẫn duy trì cơ cấu nhân sự không có phát triển mới trong năm. Tập trung nguồn lực nâng cao kiến thức phục vụ khách hàng.

Phân bổ nhân sự phù hợp với nhu cầu phát triển của công ty, giúp nhân viên định hướng được công việc cũng như tầm quan trọng trong việc phục vụ khách hàng.

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số giấy CMND	Ngày cấp	Tỷ lệ góp vốn so với vốn điều lệ
1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám Đốc	024821299	31/10/2007 tại CA Tp.HCM	
2	Nguyễn Phi Sơn	Giám đốc Môi giới	211809809	14/02/2007 tại CA. Bình Định	
3	Trần Duy Quang	Giám đốc Tư vấn	023590866	09/08/1997 tại HCM	14.16%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không phát sinh
- Số lượng cán bộ, nhân viên được tổng hợp theo bảng dưới đây:

Đối tượng	Số lượng người có CCHN/ tổng số người làm việc tại thời điểm đầu năm	Số lượng người có CCHN thôi làm việc cho công ty trong năm	Số lượng người có CCHN tuyển mới trong năm	Số lượng người có CCHN/tổng số người làm việc tại thời điểm cuối năm	Số CCHN của người có CCHN cuối năm
Bộ phận môi giới	06/08	01	00	05/08	1420/PTTC 1884/PTTC 1886/MGCK 2046/MGCK 00248/MGCK
Bộ phận tư vấn đầu tư chứng khoán	00/01	00	00	00/00	
Bộ phận khác	00/08	00	00	00/07	
<b>Tổng số</b>	<b>06/17</b>	<b>01</b>	<b>00</b>	<b>05/15</b>	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: chưa có

**4. Tình hình tài chính:**

- a. Tình hình tài chính: Tình hình tài chính của công ty được thể hiện qua bảng báo cáo tài chính tóm tắt sau đây.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Cho năm Tài Chính kết thúc ngày 31/12/2012  
Số liệu đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán - Tư vấn Đất Việt

### I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>31,509,387,381</b>	<b>28,188,132,872</b>
1	Tiền và tương đương tiền	27,954,716,526	18,338,771,738
2	Đầu tư ngắn hạn		7,973,967,420
3	Các khoản phải thu	3,452,837,360	1,765,304,548
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	101,833,495	110,089,166
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2,466,367,082</b>	<b>3,951,526,650</b>
1	Tài sản cố định	1,910,694,688	3,271,734,472
	- TSCĐ hữu hình	1,277,863,820	2,186,548,700
	- TSCĐ thuê tài chính		
	- TSCĐ vô hình	632,830,868	1,085,185,772
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Tài sản dài hạn khác	555,672,394	679,792,178
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>33,975,754,463</b>	<b>32,139,659,522</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>5,641,044,077</b>	<b>1,618,649,828</b>
1	Nợ ngắn hạn	5,641,044,077	1,618,649,828
2	Nợ dài hạn		
<b>VI</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>28,334,710,386</b>	<b>30,521,009,694</b>
1	Nguồn vốn	28,334,710,386	30,521,009,694
	- Nguồn vốn kinh doanh	50,200,000,000	50,200,000,000
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Lợi nhuận tích lũy		
	- Chênh lệch định giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Quỹ Dự trữ		
	- Lợi nhuận chưa phân phối	(21,865,289,614)	(19,678,990,306)
2	Quỹ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>33,975,754,463</b>	<b>32,139,659,522</b>

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**

STT	Chỉ tiêu	Năm nay - 2012	Năm trước - 2011	% tăng giảm
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	5,283,695,521	3,289,272,470	60.63
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần	5,283,695,521	3,289,272,470	60.63
4	Chi phí hoạt động kinh doanh	2,102,381,895	2,092,058,105	0.49
5	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	3,181,313,626	1,197,214,365	165.73
6	Doanh thu hoạt động tài chính			
7	Chi phí tài chính			
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,484,424,690	6,995,634,015	(21.60)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2,303,111,064)	(5,798,419,650)	(60.28)
10	Thu nhập khác	116,811,756	110,983,719	5.25
11	Chi phí khác		3,545,919	(100.00)
12	Lợi nhuận khác	116,811,756	107,437,800	8.73
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2,186,299,308)	(5,690,981,850)	(61.58)
14	Thuế TNDN phải nộp			
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(2,186,299,308)	(5,690,981,850)	(61.58)
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)			
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)			

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 2012	Kỳ trước 2011	Ghi chú
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			Lần
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	5.59	17.41	
	- Hệ số thanh toán nhanh	5.59	17.41	
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			Lần
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.17	0.05	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.20	0.05	
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			Lần
	- Vòng quay hàng tồn kho			
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0.16	0.10	
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(41.38)	(173.02)	
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(7.72)	(18.65)	
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(6.43)	(17.71)	
	- Hệ số lợi nhuận từ HDKD/Doanh thu thuần	(41.38)	(173.02)	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Cơ cấu vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Tong Chin Hen	2.284.800	22.848.000.000	45,51%
Ông Nguyễn Thanh Tài	770.000	7.700.000.000	15,34%
Ông Trần Duy Quang	711.000	7.110.000.000	14,16%
Bà Trần Thị Kim Thy	700.800	7.008.000.000	13,96%
Nguyễn Nhật Minh Triều	348.400	3.484.000.000	6,94%
Ông Ngu Chie Kieng	175.000	1.750.000.000	3,49%
Ông Trần Kim Điệp	30.000	300.000.000	0,60%
<b>Cộng</b>	<b>5.020.000</b>	<b>50.200.000.000</b>	<b>100,00%</b>

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Tuy kết quả kinh doanh năm 2012 vẫn còn lỗ nhưng doanh thu có phần tăng đáng kể và công ty cũng đã giảm thiểu được chi phí xuống mức thấp nhất.

Trong bối cảnh thị trường tài chính chứng khoán đi xuống, công ty cố gắng duy trì và phát triển đến mức tối đa để đạt kết quả kinh doanh tốt hơn trong năm kế tiếp.

2. Tình hình tài chính. Tiền mặt của công ty tập trung gửi ngân hàng nên vẫn đảm bảo khả năng tài chính cho các nghiệp vụ chính của công ty. Không có rủi ro tài chính đáng kể
  - a. Tình hình tài sản: Tài sản chính tập trung ở tiền mặt gửi ngân hàng và toàn bộ hệ thống máy móc phục vụ cho việc kinh doanh. Và tình hình tài sản hiện tại vẫn đáp ứng được nhu cầu kinh doanh của công ty.
  - b. Tình hình nợ phải trả: Đa phần công ty không vay nợ vì công ty có nguồn tiền mặt lớn.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, quản lý đồng thời luôn có chính sách hỗ trợ, đào tạo nhân viên, nâng cao kiến thức về tài chính, chứng khoán.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Đào tạo nhân viên có kiến thức chuyên môn tốt hơn. Tăng vốn để có thêm nghiệp vụ trong kinh doanh và cải thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm hạn chế rủi ro cũng như cung cấp thêm nhiều tiện ích cho khách hàng.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: Công ty đang hoạt động với các nghiệp vụ môi giới và tư vấn đầu tư và đang trên đà hoàn thiện và phát triển. Hội đồng quản trị không có ý kiến về các hoạt động của công ty.

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty: Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nhiệt tình và nỗ lực của Ban giám đốc trong việc xây dựng, phát triển công ty và đào tạo bộ máy cán bộ nhân viên ngày càng tiến bộ. Đồng thời hội đồng quản trị đánh giá cao sự tuân thủ pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và các đơn vị liên quan mà Ban giám đốc đã thực hiện trong quá trình điều hành công ty.
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Kế hoạch trong năm kế tiếp mà hội đồng quản trị đặt ra là thuyết phục cũng như chứng minh cho cổ đông thấy sự phát triển qua từng giai đoạn của công ty và lên kế hoạch tăng vốn nhằm bổ sung nghiệp vụ kinh doanh và mở rộng hoạt động công ty để đưa công ty lên tầm cao mới, hướng đến mục tiêu lọt vào danh sách các công ty chứng khoán có thị phần lớn trên thị trường chứng khoán Việt nam.

#### V. Quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị: Cố vấn và tham mưu cho Ban giám đốc, đồng thời duy trì các cuộc họp hàng năm để nắm bắt tình hình công ty một cách cụ thể, rõ ràng và cùng với ban giám đốc có những định hướng tốt cho công ty trong tương lai.
- Ban kiểm soát: Luôn quan sát và thực hiện các thủ tục yêu cầu kịp thời từ phía cổ đông, hội đồng quản trị đảm bảo tính khách quan cũng như vấn đề tuân thủ luật pháp quy định đối với tổ chức tài chính chứng khoán.
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: Hiện tại hội đồng quản trị, ban kiểm soát mang tính chất cố vấn và hỗ trợ Ban giám đốc trên phương diện giúp công ty ngày một phát triển, đồng ý chưa nhận thù lao cho đến khi công ty đi vào ổn định và thực sự có lãi. Ban giám đốc là những người trực tiếp điều hành và nhận những khoản lương phù hợp với trình độ, kinh nghiệm cũng như trách nhiệm của mỗi người và ngoài ra chưa có khoản lợi ích nào khác cho đến khi công ty ổn định và hết lỗ lũy kế.

#### VI. Báo cáo tài chính.

- Ý kiến kiểm toán.

“ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần chứng khoán Hùng Vương tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.”

- Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm



toán và tư vấn Đất Việt và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 11 tháng 03 năm 2013, báo cáo kiểm toán được lập theo chuẩn mực, chế độ và theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán.

TP.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

